

## CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ HƠN 30 NĂM QUA

 CÙ THỊ THANH THÚY\*

Ngày nhận: 20/6/2019

Ngày phản biện: 14/7/2019

Ngày duyệt đăng: 29/7/2019

**Tóm tắt:** Bài viết này tiến hành khái quát quá trình hơn 30 năm (từ 1986 đến nay) xây dựng và thực thi các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về ổn định và phát triển cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số. Trong đó hệ thống chính sách xây dựng cơ sở hạ tầng được liệt kê chi tiết theo từng giai đoạn nhất định, qua đó thấy được sự quan tâm, đầu tư cho việc ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số ở nước ta là vấn đề được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát triển bền vững

**Từ khóa:** Chính sách, dân tộc miền núi, cơ sở hạ tầng

### THE PARTY'S GUIDELINES AND STATE'S POLICIES AND POLICIES ON INFRASTRUCTURE STABILITY AND DEVELOPMENT IN MOUNTAINOUS AREAS OVER THE PAST 30 YEARS

**Abstract:** This paper outlines the process of over 30 years (from 1986 up to now) developing and implementing Party and State policies and policies on infrastructure stability and development in ethnic minority areas. In which, the system of infrastructure construction policies is listed in detail in each period, thereby showing the attention and investment for the stability and development of ethnic minority areas in our country. The Party and the State pay special attention to this issue, considering it one of the key tasks of building a great unity bloc of the entire nation and developing sustainably.

**Keywords:** Policy, ethnic minority, infrastructure

#### Đặt vấn đề

Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, phát triển vùng dân tộc thiểu số, miền núi, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát triển bền vững. Với tinh thần trên, hệ thống chính sách, pháp luật hỗ trợ phát triển về kinh tế, xã hội vùng dân tộc thiểu số không ngừng được hoàn thiện. Tính từ năm 2016, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 41 văn bản đề cập việc ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 15 đề án và chính sách dân tộc. Hiện nay, Việt Nam có 54 chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế cho đồng bào dân tộc thiểu số ít người và vùng miền núi còn hiệu lực. Thông qua việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã đạt được những kết quả quan trọng: Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày

càng phát triển (100% xã có đường ô-tô đến trung tâm, 99% trung tâm xã và 80% thôn có điện, hơn 50% xã có trạm y tế đạt chuẩn); tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, từ 2016-2018 giảm 3,5%/năm.<sup>1</sup>

Tuy nhiên, để đạt được kết quả như trên, đó là cả quá trình không ngừng của hơn 30 năm (từ 1986 đến nay) xây dựng và thực thi các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số ở nước ta, đặc biệt là trong các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng.

#### Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ổn định và phát triển cơ sở hạ tầng ở vùng dân tộc thiểu số hơn 30 năm qua

Trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng, các chủ trương của Đảng và Nhà nước trong hơn 25 năm qua được xem là hết sức đúng đắn và phù hợp, mang lại những kết quả tích cực, làm cho diện mạo vùng dân tộc và miền núi không ngừng được thay đổi. Nhiều chính

\* Trường Đại học Công đoàn

<sup>1</sup> [https://www.nhandan.com.vn/nation\\_news/item/38783202-dinh-huong-chinh-sach-phat-trien-vung-dan-toc-thieu-so-mien-nui.html](https://www.nhandan.com.vn/nation_news/item/38783202-dinh-huong-chinh-sach-phat-trien-vung-dan-toc-thieu-so-mien-nui.html)



sách được xây dựng ở cấp độ vĩ mô nhằm hướng tới việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng vùng dân tộc miền núi trên địa bàn cả nước nói chung, đồng thời cũng có những chính sách hướng tới xây dựng cơ sở hạ tầng ở từng lĩnh vực cụ thể như: cầu, đường, điện, nước sinh hoạt, nhà ở... hoặc chính sách dành cho những đối tượng, vùng miền cụ thể.

Ngay từ năm 1989, Bộ chính trị đã có chủ trương chính sách về phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi (*Nghị quyết số 22/NQ-TW*), song nghị quyết này chưa đề cập cụ thể đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu vực này. Đến năm 1998, khi chương trình 135 được thực hiện, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng dân tộc, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn được đặc biệt quan tâm, và mang lại những thành tựu quan trọng.

Chương trình 135 là chương trình phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) của chính phủ dành cho các xã đặc biệt khó khăn, vùng núi và vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, được chia thành nhiều giai đoạn thực hiện theo các quyết định như: *Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg* ngày 31/7/1998 (giai đoạn 1998 - 2005) và *Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg* ngày 10/01/2006 (giai đoạn 2006 - 2010). Từ năm 2012 đến nay, chương trình trở thành dự án và Chương trình thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo *Quyết định số 1489/QĐ-TTg* ngày 8/10/2012 và *Quyết định 551/QĐ-TTg* ngày 4/4/2013. Hơn 20 năm qua, Chương trình 135 đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn; hệ thống cơ sở hạ tầng ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng KT - XH đặc biệt khó khăn được đầu tư với hàng ngàn công trình; đường giao thông liên thôn - xã, trường học, trạm y tế, công trình hỗ trợ tưới tiêu, nhà sinh hoạt cộng đồng...; Từ năm 2016, Chương trình 135 có một số điểm thay đổi, trong đó Thủ tướng không ban hành một quyết định riêng về Chương trình 135 như trước đây, mà ban hành quyết định chung về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (*Quyết định 1722/QĐ-TTg*, ngày 2/9/2016), trong đó có Chương trình 135.

Bên cạnh việc triển khai chương trình 135, chính phủ còn ban hành một loạt các quyết định quan trọng nhằm hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số. Việc thực hiện các chính sách này cũng góp phần không nhỏ trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng vùng dân tộc, miền núi. Cụ thể:

Ngày 16/9/2003 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành *Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg* về "Chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư

giai đoạn 2003 - 2010" hướng tới mục tiêu bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; hạn chế tới mức thấp nhất tình trạng dân di cư tự do; đồng thời hình thành các điểm dân cư mới, có đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội một cách bền vững cho người dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội. Trong quyết định này nhiều chính sách đã được nêu ra nhằm hiện thực hóa các mục tiêu, trong đó có chính sách về hỗ trợ cộng đồng vùng dự án như: "nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng bao gồm: đường giao thông nội vùng, thủy lợi nhỏ, phòng học, trạm y tế, công trình cấp nước sinh hoạt, xây dựng trạm hạ thế và đường dây điện từ trạm hạ thế đến trung tâm khu dân cư hoặc trạm thủy điện nhỏ ở những nơi có điều kiện, khai hoang đất ở, đất sản xuất tại những vùng dự án di dân tập trung, xây dựng mới hoặc nâng cấp một số công trình hạ tầng thiết yếu như: lớp học, trạm xá, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình cấp nước công cộng". Không dừng lại ở đó, căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc, Thủ tướng chính phủ lại tiếp tục ban hành *Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg* ngày 5/3/2007 về "Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007 - 2010"; và tiếp tục được bổ sung bằng *Quyết định số 1342/QĐ-TTg* ngày 25/8/2009 và *Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg* ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, hướng tới mục tiêu cụ thể: "Đến năm 2015, hoàn thành cơ bản việc định canh, định cư cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh, di cư trên phạm vi cả nước; 70% số điểm định canh, định cư tập trung (thôn, bản) có đủ các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, phù hợp với quy hoạch chung, bao gồm: đường giao thông, điện, thủy lợi nhỏ, lớp học, nhà mẫu giáo, nhà sinh hoạt cộng đồng và một số công trình thiết yếu khác; 100% số hộ đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư được tổ chức định canh, định cư theo quy hoạch, có nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt... theo quy định; trong đó: trên 70% số hộ được sử dụng điện, nước sinh hoạt hợp vệ sinh".

Cùng với những chủ trương lớn xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng giúp đồng bào dân tộc thiểu số định canh, định cư. Chính phủ còn ban hành nhiều chính sách hỗ trợ xây dựng các công trình cấp nước, cấp điện, nhà ở, xây cầu, hệ thống thông tin và truyền thông... tại các vùng dân tộc miền núi như: chính



sách cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và hộ dân thuộc diện chính sách ở các tỉnh Tây Nguyên mua trả chậm nhà ở theo Quyết định số 154/2002/QĐ-TTg ngày 12/11/2002; Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004; Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013 - 2020 theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 8/11/2013 và tiếp tục được hoàn thiện bằng Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 "Phê duyệt chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016 - 2020"; Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015 theo Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 5/9/2012; Phê duyệt đề án xây dựng cầu nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020 theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 12/3/2014; Phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình xây dựng cầu dân sinh đảm bảo an toàn giao thông vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2014 - 2020 theo Quyết định số 2529/QĐ-TTg ngày 31/12/2015.

Không chỉ đề ra những chính sách dành cho đồng bào dân tộc miền núi nói chung, Chính phủ còn quan tâm đến những chính sách đặc thù dành cho các nhóm dân tộc, những vùng miền đặc biệt như: Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc: Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao được thực thi theo Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 26/9/2011 hướng tới mục tiêu: "Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ và tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc: Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao phát triển sản xuất, giảm nghèo, thoát nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, góp phần vào việc bảo vệ môi trường, rừng đầu nguồn và chủ quyền biên giới quốc gia". Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 trong đó có tiêu chí về cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở vật chất văn hóa, công trình thu gom rác thải, có công trình cấp nước sạch...

Trong Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 được thể hiện trong Quyết định số 449/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 12/3/2012 đã khẳng định quan điểm "Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng, giảm nghèo và phát triển nguồn nhân lực ở vùng dân tộc thiểu số; từng

bước hình thành các trung tâm kinh tế vùng dân tộc thiểu số", đồng thời đưa ra mục tiêu cụ thể: Đến năm 2020 đảm bảo 100% đường trục liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa và trên 50% đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật được quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới; trên 95% hộ sử dụng điện thường xuyên; 100% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; các xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông; internet đến hầu hết các thôn, bản. Từ đó nhiệm vụ đặt ra: Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa bàn dân tộc thiểu số, trước hết là hoàn thành việc xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa, trung tâm các xã, thôn, bản; đảm bảo điện thấp sáng, các công trình nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, chợ; gắn với sắp xếp, ổn định dân cư thuận lợi cho phát triển; hạn chế tình trạng di cư tự do. Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, đảm bảo chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân tộc thiểu số.

Đối với mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, nhằm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội, ngày 31/10/2016, Thủ tướng chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 2085/QĐ-TTg "Phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020". Quyết định này một lần nữa tái khẳng định những chính sách về xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng cho đồng bào dân tộc miền núi đã được ban hành trước đó như chính sách về xây dựng hệ thống điện, đường, trường, trạm, hỗ trợ xây dựng nhà ở, nước sinh hoạt cho đồng bào, hộ nghèo dân tộc miền núi. Hướng tới thực hiện mục tiêu tổng quát giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng khác trong cả nước

Tóm lại, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, phát triển vùng dân tộc thiểu số, miền núi, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát triển bền vững. Hệ thống chính sách, pháp luật hỗ trợ phát triển về kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số không ngừng được hoàn thiện. Thông qua việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã đạt được những kết quả quan trọng đặc biệt kết cấu hạ tầng cơ sở ngày càng phát triển và hoàn thiện.



Mặc dù việc thực thi một loạt các chính sách đã góp phần mang lại những thành tựu to lớn, toàn diện về kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư ngày càng đồng bộ; đời sống của đồng bào được nâng lên rõ rệt; niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước không ngừng được củng cố và tăng cường; khối đại đoàn kết dân tộc được chăm lo xây dựng vững chắc. Nhưng hiện nay vùng dân tộc thiểu số và miền núi vẫn đang là vùng khó khăn nhất, chất lượng, nguồn nhân lực thấp nhất, kinh tế xã hội phát triển chậm nhất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản thấp nhất, tỷ lệ hộ nghèo cao nhất. Một số vấn đề bức xúc trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số như di cư tự phát, thiếu đất ở, nhà ở dột nát, thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt... giải quyết chưa hiệu quả. Do đó, việc phát huy nội lực trong đồng bào dân tộc thiểu số; rà soát, sửa đổi cũng như xây dựng ban hành chính sách hỗ trợ mới phù hợp hơn vẫn là nhiệm vụ chiến lược được quan tâm trong giai đoạn tiếp theo. □

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 19)

đi đôi với thực hành. Hiện nay, việc học tập của thanh niên rất phong phú và đa dạng về các loại hình, nội dung đào tạo. Yêu cầu hội nhập hóa quốc tế đòi hỏi thanh niên phải xác định rõ được mục đích của học tập đúng đắn để có thể đáp ứng được yêu cầu cao của thời đại mới. Từ đó, tạo ra các cơ hội cho thanh niên nói chung và đất nước nói riêng "sánh vai cùng các cường quốc" như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng mong muốn.

**Bốn là,** xây dựng lối sống lành mạnh cho thanh niên. Đó phải là lối sống trung thực: trung thực trong học tập, trong lao động và đời sống hàng ngày. Là lối sống có trách nhiệm: trách nhiệm với bản thân, với người khác, trách nhiệm với tình yêu với gia đình và xã hội. Là lối sống có văn hóa, lối sống vì cộng đồng, tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Đặc biệt cần nuôi dưỡng lối sống có ước mơ, hoài bão, kiên trì, nghị lực và tự tin cho thanh niên. Hiện nay, thế hệ trẻ tự tạo ra công ăn, việc làm cho mình với thông điệp "hãy thay đổi" để mang lại nhiều cơ hội cho chính họ, dù có thất bại cũng giúp họ trưởng thành hơn. Đây là điều rất đáng ghi nhận trong bối cảnh thách thức của khủng hoảng việc làm đang diễn ra.

### Tài liệu tham khảo

1. Văn bản số 119-TB/TW (2003), Ban Chấp hành Trung ương, Thông báo ý kiến Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với Hồi giáo trong tình hình mới.
2. Nguyễn Đình Tấn (2018), Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về di dân các dân tộc thiểu số - Những thành quả nghiên cứu và những vấn đề đặt ra, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý, tập 34, số 2, tr 64-70.
3. Thanh Ngọc (2016), Báo chí người đồng hành cùng đồng bào các dân tộc thiểu số, <http://baodansinh.vn/bao-chi-nguoi-dong-hanh-cung-dong-bao-cac-dan-toc-thieu-so-d35868.html>
4. Mai Trang (2018), Hệ thống chính sách dân tộc thiểu số và miền núi ngày càng đồng bộ và toàn diện, <http://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=37748>
5. Báo Yên (2018), Đánh giá kết quả 3 năm thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, <http://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=37747>
6. Báo cáo "Tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi, kết quả thực hiện chính sách dân tộc năm 2016, nhiệm vụ năm 2017", Ủy ban Dân tộc.

Có thể thấy rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống mới cho thanh niên đã trở thành nền tảng để Đảng ta đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp cơ bản, để xây dựng lối sống mới cho thanh niên trong tình hình hiện nay. Xây dựng cho thế hệ trẻ Việt Nam lối sống giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lối sống có đạo đức trong sáng, lành mạnh, yêu lao động tích cực tham gia vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Chỉ có như vậy, mới đào tạo, rèn luyện cho thanh niên đầy đủ phẩm chất xứng đáng là "chủ nhân tương lai của đất nước". □

### Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
2. Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, H.
3. Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, H.
4. Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, H.
5. Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, H.
6. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, H.
7. Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, H.
8. Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, H.
9. Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, H.
10. Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, H.